

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 505



Số: 17/TTr-S55-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Gia Lai, ngày 05 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505
“Về các vấn đề cần ĐH cổ đông thảo luận và thông qua”

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và nhiệm vụ SXKD năm 2025, HĐQT xin trình các cổ đông thảo luận, xem xét để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau:

1. Ba nội dung kèm chi tiết trình Đại hội gồm: Báo cáo hoạt động HĐQT; Báo cáo hoạt động BKS; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

2. Phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT.	Nội dung	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	100.000.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế năm trước chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước tại Công ty mẹ	Đồng	132.123.495.229
III	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2024	Đồng	142.816.961.959
1	Lợi nhuận Công ty mẹ	Đồng	63.015.003.795
2	Lợi nhuận tại Công ty con, công ty liên kết	Đồng	99.503.707.876
-	Lợi nhuận tại Công ty CP điện Bắc Nà	Đồng	28.721.944.284
-	Lợi nhuận tại Công ty cổ phần Ehula	Đồng	67.144.984.776
-	Lợi nhuận tại Công ty cổ phần xây dựng S55	Đồng	4.522.855.136
-	Lợi nhuận tại Công ty Ani SH	Đồng	502.484.857
-	Lợi nhuận tại Công ty Sơn Hải Lai Châu	Đồng	-1.910.260.951
-	Điều chỉnh LN trong năm tại Công ty Sông Ông	Đồng	521.699.774
3	Loại trừ LN từ giao dịch với Công ty con	Đồng	-19.701.749.712
IV	Thuế TNDN năm 2024		4.755.165.041
1	Thuế TNDN hiện hành	Đồng	2.770.459.605
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty mẹ	Đồng	130.047.096
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Ehula	Đồng	
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Bắc Nà	Đồng	1.519.791.820
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty XD S55	Đồng	1.097.373.943
-	Thuế TNDN phát sinh tại Công ty Ani SH	Đồng	23.246.746
2	Thuế TNDN hoãn lại từ LN hình thành với cty con	Đồng	649.888.116
V	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		



STT.	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế tại công ty mẹ	Đồng	62.884.956.699
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		139.396.614.238
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	107.614.460.072
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công không kiểm soát	Đồng	31.782.154.166
VI	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ	Đồng	62.884.956.699
1	Chi trả cổ tức năm 2024	Đồng	5.000.000.000
-	Chi trả cổ tức 5% bằng TM (theo thời điểm chốt)	Đồng	5.000.000.000
2	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	Đồng	57.884.956.699
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	57.884.956.699

Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2024 là 5% bằng tiền mặt, mức chi trả chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Mức chi trả thù lao năm 2024 và kế hoạch năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị	TH năm 2024	KH năm 2025
1	Hội đồng quản trị	10 ³ đ	504.000	360.000
2	Ban kiểm soát	10 ³ đ	168.000	48.000
	Tổng cộng	10³đ	672.000	408.000

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán:

4.1 Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT công ty trình Đại hội thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO (ASCO)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA VIET NAM)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế (IAV)
- Các đơn vị khác được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.

4.2 Đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

5. Kế hoạch SXKD, đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn năm 2025:

a) KH SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1.	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000
2.	Tổng doanh thu, thu nhập khác	10 ⁶ đ	59.744	375.471

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
3.	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	40.081	121.852
4.	Cổ tức dự kiến	%	5	

b) Kế hoạch đầu tư và KH huy động, sử dụng vốn:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
A	Kế hoạch sử dụng vốn	10⁶đ	136.000	136.000
I	Đầu tư	10⁶đ	136.000	136.000
1	Góp vốn đầu tư	10 ⁶ đ	136.000	136.000
2	Đầu tư thiết bị thi công	10 ⁶ đ		
II	Phục vụ SXKD	10⁶đ		
B	Nguồn vốn tự có và huy động	10⁶đ	136.000	136.000
I	Vốn tự có tham gia vào SXKD	10 ⁶ đ	136.000	136.000
II	Vốn huy động	10 ⁶ đ		

6. Để phù hợp với Luật doanh nghiệp, các nghị định hướng dẫn liên quan và thực tế hoạt động, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty sửa đổi.

7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung như sau:

- Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;
- Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
- Quyết định phương án hợp tác, đầu tư xây dựng các dự án, góp vốn vào các doanh nghiệp khác, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác.
- Thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

8. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025÷2030.

Đề nghị các cổ đông xem xét, thảo luận cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Nơi nhận/ Recipients:

- Các cổ đông (qua website)
- Các ủy viên HĐQT (email)
- 01 bản gốc lưu "Tài liệu ĐHĐCĐ 2025".

T/M Hội đồng quản trị
Chủ tịch

ĐANG QUANG ĐẠT